

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự số 569/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Anh NXH, sinh năm 1985; HKTT và nơi ở: Thôn 3, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị NTL, sinh năm 1983; HKTT và nơi ở: Thôn 3, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NXH và chị NTL.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh NXH và chị NTL thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh NXH và chị NTL có 04 con chung là: Cháu NVA, sinh ngày 25/8/2008; cháu NTM, sinh ngày 17/8/2012; cháu NVĐN, sinh ngày 06/4/2017 và cháu NTA, sinh ngày 26/3/2021.

Ly hôn, anh chị thống nhất giao anh NXH trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu NVA và cháu NVĐN; giao chị NTL trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu NTM và cháu NTA. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh NXH, chị NTL được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Anh chị thống nhất để chị NTL lưu trú hết ngày 30/06/2023.

2.3. Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện của anh NXH đề nghị Tòa án giải quyết phần tài sản chung của vợ chồng là giá trị căn nhà 3 tầng xây trên thửa đất số 273, tờ bản đồ số 03 tại địa chỉ: Thôn 3, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có giá trị 1 tỷ đồng, chị NTL đồng ý chia tài sản chung theo đơn khởi kiện của anh NXH. Anh chị đã thống nhất: Anh NXH thanh toán cho chị NTL 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn) là giải quyết xong phần chia tài sản chung theo đơn khởi kiện, ghi nhận anh NXH đã thanh toán đủ 300 triệu đồng cho chị NTL, chị NTL đã nhận đủ và không có ý kiến nào khác.

Về công nợ chung: Anh NXH và chị NTL đã giải quyết xong các khoản nợ chung của vợ chồng, các chủ nợ có tên dưới đây đã có giấy biên nhận đủ tiền, có giấy đồng ý để cho anh NXH trả nợ; có đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến kNXH nại về vay nợ:

1. Anh BVH, sinh năm 1987; trú tại: Khu 6 thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định đã nhận đủ 60 triệu đồng do anh NXH trả.

2. Chị NTT, sinh năm 1982; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã nhận đủ 230 triệu đồng do anh NXH trả.

3. Anh NQC, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã nhận đủ 30 triệu đồng và 01 cây vàng do anh NXH trả.

Các chủ nợ có tên sau đã đồng ý để cho anh NXH trả nợ thay cho chị NTL:

1. Bà LTT, sinh năm 1961; trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đồng ý để anh NXH trả khoản nợ là 20 triệu đồng do hai vợ chồng NXH NTL vay.

2. Chị NTTT, sinh năm 1980; trú tại: Đội 7, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đồng ý để anh NXH trả khoản nợ là 34 triệu đồng do hai vợ chồng NXH NTL vay.

3. Ông NBH, sinh năm 1961; trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đồng ý để anh NXH trả khoản nợ là 120 triệu đồng do hai vợ chồng NXH NTL vay.

4. Anh LTN, sinh năm 1972; trú tại: Thôn 1, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đồng ý để anh NXH trả khoản nợ là 30 triệu đồng do hai vợ chồng NXH NTL vay.

Anh NXH và chị NTL cam kết không còn khoản nợ chung nào khác, nếu sau khi ly hôn có tranh chấp về công nợ chung anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Về án phí: Anh NXH chị NTL tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không phải chịu án phí dân sự. Ghi nhận anh NXH đã nộp 30.300.000 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2020 – 0016210 ngày 16/12/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh NXH tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; Trả lại cho anh NXH 30.150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Dương sự;
- UBND xã Y, H. Hoài Đức, Tp. Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 10/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm